

**DANH MỤC THÔNG TIN
TĂNG TRƯỞNG CÁC VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM**

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
1 Diện tích, dân số và mật độ dân số của các vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2017
2 Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của các vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
3 Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của các vùng kinh tế trọng điểm phân theo khu vực kinh tế	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
4 Năng suất lao động của các vùng kinh tế trọng điểm so với năng suất lao động cả nước (NSLĐ cả nước = 1)	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
5 Năng suất lao động vùng kinh tế trọng điểm so với năng suất lao động cả nước phân theo khu vực kinh tế	Vùng kinh tế trọng điểm; Khu vực kinh tế	2011-2017
6 Mật độ kinh tế của các vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011, 2017
7 Quy mô GRDP của vùng kinh tế trọng điểm so với quy mô GDP (Quy mô GDP = 100)	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
8 Cơ cấu GRDP của các vùng kinh tế trọng điểm phân theo khu vực kinh tế	Vùng kinh tế trọng điểm; Khu vực kinh tế	2011-2017
9 Chỉ số phát triển GRDP của vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm; Khu vực kinh tế	2011-2017
10 GRDP bình quân đầu người của các vùng kinh tế trọng điểm so với GDP bình quân đầu người	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
11 Tỷ trọng thu, chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn các vùng kinh tế trọng điểm trong tổng thu, chi ngân sách địa phương	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỷ trọng trong thu, chi ngân sách	2011-2017
12 Vốn đầu tư thực hiện xã hội vào các địa phương, vùng kinh tế trọng điểm so với vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội của cả nước	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
13 Cơ cấu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phân theo khu vực kinh tế	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
14 Chỉ số phát triển vốn đầu tư của vùng kinh tế trọng điểm theo giá so sánh	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
15 Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các vùng kinh tế trọng điểm phân theo số dự án và vốn đăng ký	Vùng kinh tế trọng điểm; Dự án; Vốn đăng ký	2011-2017
16 Lũy kế đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép còn hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 của các vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm; Dự án; Vốn đăng ký	2011-2017
17 Số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh của vùng kinh tế trọng điểm phân theo khu vực kinh tế	Vùng kinh tế trọng điểm; Khu vực kinh tế	2011-2017
18 Doanh thu thuần và thuế đã nộp ngân sách của doanh nghiệp vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm	2011-2017
19 Diện tích và sản lượng cây lương thực có hạt vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm	2011-2017
20 Sản lượng thủy sản của các vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm	2011-2017
21 Đầu tư vào các khu công nghiệp vùng kinh tế trọng điểm phân theo nguồn vốn	Vùng kinh tế trọng điểm	2011-2017
22 Doanh thu du lịch lữ hành của các vùng kinh tế trọng điểm phân theo địa phương	Vùng kinh tế trọng điểm; Tỉnh\Thành phố	2011-2017
23 Vận tải hành khách và hàng hóa tại các vùng kinh tế trọng điểm	Vùng kinh tế trọng điểm	2011-2017
24 Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của các địa phương vùng kinh tế trọng điểm	Tỉnh\Thành phố	2012, 2018